

Số: **5790**/BYT-AIDS  
V/v hướng dẫn sửa đổi phần  
hạch toán thuốc ban hành kèm  
theo Công văn số 1024/BYT-  
AIDS ngày 07/3/2017

Hà Nội, ngày *01* tháng *10* năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 Hướng dẫn chế độ  
kế toán Hành chính sự nghiệp của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Bộ Y tế hướng dẫn sửa đổi: Phần IV. I. Hạch toán tiếp nhận và sử dụng thuốc  
tại “Hướng dẫn tiếp nhận, phân phối và hạch toán thuốc điều trị kháng vi rút HIV và  
thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế cấp bằng hiện  
vật cho các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương Ban hành kèm theo Công văn số  
1024/BYT-AIDS ngày 07/3/2017 của Bộ Y tế” như sau:

## **PHẦN IV. HẠCH TOÁN TIẾP NHẬN VÀ SỬ DỤNG THUỐC**

### **1. Tại Cơ sở y tế**

1.1. Căn cứ giá trị ghi trong biên bản bàn giao kế toán ghi:

Nợ TK 152: Giá trị thuốc được cấp.

Có TK 3388: Giá trị thuốc được cấp.

Đồng thời theo dõi trên sổ kho (152) chi tiết theo số lượng, giá trị, quy cách  
đóng gói, lô sản xuất, hạn sử dụng và các khoản phải trả (3388) chi tiết phải trả cơ  
quan chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh.

1.2. Căn cứ vào nhu cầu sử dụng, xuất kho cho bộ phận cấp thuốc, kế toán  
ghi:

Nợ TK 141: Giá trị thuốc xuất kho (chi tiết theo đối tượng nhận).

Có TK 152: Giá trị thuốc xuất kho.

Đồng thời theo dõi trên sổ kho, sổ tạm ứng chi tiết theo số lượng và giá trị,  
quy cách đóng gói, lô sản xuất, hạn sử dụng.

1.3. Khi bộ phận cấp phát chuyển toàn bộ chứng từ đã được tập hợp (theo mẫu  
số 2a; mẫu số 2b hoặc mẫu số 2c) vào báo cáo quyết toán (theo mẫu số 3) cho bộ  
phận kế toán, kế toán ghi:

Nợ TK 3388: Giá trị thuốc đã cấp.

Có TK 141: Giá trị thuốc đã cấp.

Đồng thời theo dõi chi tiết phải trả cơ quan chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh và trên sổ tạm ứng chi tiết theo đối tượng nhận.

1.4. Trong trường hợp hủy thuốc do hết hạn sử dụng, thuốc không đảm bảo chất lượng, chứng từ lưu tại bộ phận kế toán gồm toàn bộ các văn bản thực hiện trong quá trình hủy thuốc, căn cứ vào biên bản hủy thuốc kế toán ghi:

Nợ TK 3388: Giá trị thuốc hủy.

Có TK 152: Giá trị thuốc hủy (thuốc đang ở trong kho).

Có TK 141: Giá trị thuốc hủy (thuốc đang ở bộ phận cấp phát).

Đồng thời theo dõi chi tiết phải trả cơ quan chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh và trên sổ kho (nếu thuốc hủy đang ở trong kho), sổ tạm ứng chi tiết theo đối tượng nhận (nếu thuốc hủy đang ở bộ phận cấp phát).

## **2. Tại Cơ quan chuyên trách Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, thành phố.**

2.1. Căn cứ giá trị ghi trong biên bản bàn giao kế toán ghi:

Nợ TK 3381: Giá trị thuốc nhận (chi tiết cho cơ sở y tế).

Có TK 3388: Giá trị thuốc nhận (chi tiết cho Cục PC HIV/AIDS).

2.2. Căn cứ vào báo cáo quyết toán (theo mẫu số 3) của các Cơ sở y tế, kế toán ghi:

Nợ TK 3388: Giá trị thuốc đã cấp (chi tiết cho Cục PC HIV/AIDS).

Có TK 3381: Giá trị thuốc đã cấp (chi tiết cho cơ sở y tế).

## **3. Tại Cục Phòng, chống HIV/AIDS.**

3.1. Căn cứ vào biên bản nhập kho, chưa thanh toán cho người cung cấp kế toán ghi:

Nợ TK 152: Giá trị thuốc nhập kho (chi tiết theo sổ kho).

Có TK 331: Giá trị thuốc nhập kho (chi tiết cho nhà cung cấp).

3.2. Khi thanh toán cho người cung cấp, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Giá trị thanh toán.

Có TK 111, 112: Giá trị thanh toán.

Đồng thời ghi:

Có TK 00822: Giá trị thanh toán.

3.3. Căn cứ vào biên bản bàn giao thuốc cho các cơ sở y tế, kế toán ghi:

Nợ TK 1388: Giá trị thuốc đã cấp.

Có TK 152: Giá trị thuốc đã cấp (chi tiết theo sổ kho).

Đồng thời theo dõi chi tiết phải thu (TK 1388) cơ quan chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh nơi cơ sở Y tế nhận thuốc.

3.4. Căn cứ vào báo cáo quyết toán (theo mẫu số 4) của các cơ quan chuyên trách phòng chống HIV/AIDS cấp tỉnh, kế toán ghi:

Nợ TK 61122: Giá trị thuốc đã quyết toán.

Có TK 1388: Giá trị thuốc đã quyết toán (chi tiết cho cơ quan chuyên trách phòng chống HIV/AIDS cấp tỉnh).

Đồng thời ghi:

Nợ Tk 36612: Giá trị thuốc đã quyết toán.

Có TK 511: Giá trị thuốc đã quyết toán.

Hướng dẫn phân hạch toán và tiếp nhận sử dụng thuốc tại Công văn này thực hiện từ ngày 01/01/2018, các nội dung ở phần khác có liên quan nhưng không hướng dẫn ở Công văn này thì các đơn vị thực hiện theo “Hướng dẫn tiếp nhận, phân phối và hạch toán thuốc điều trị kháng vi rút HIV và thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế cấp bằng hiện vật cho các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương Ban hành kèm theo Công văn số 1024/BYT-AIDS ngày 07/3/ 2017 của Bộ Y tế”.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Y tế (Cục Phòng, chống HIV/AIDS) để được xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Đơn vị chuyên trách PC HIV/AIDS các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, AIDS.

KT. BỘ TRƯỞNG   
THỦ TRƯỞNG  
  
Nguyễn Thanh Long